

## GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH CỦA BÌNH DƯƠNG

*Ngày 11 tháng 6 năm 2013, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 1390/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Bình Dương. Tạp chí Đại học Thủ Dầu Một giới thiệu đến bạn đọc những nội dung cơ bản của Đề án.*

\*

### 1. Tổng quan chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)

PCI (Provincial Competitiveness Index) – chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là kết quả hợp tác nghiên cứu giữa Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Dự án sáng kiến cạnh tranh Việt Nam thuộc cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID/ VNCI) từ 2005. Theo báo cáo của PCI năm thứ tám, chỉ số PCI được xây dựng nhằm đánh giá môi trường kinh doanh, chất lượng điều hành kinh tế và nỗ lực cải cách hành chính của chính quyền các tỉnh, thành phố của Việt Nam.

PCI đo lường 9 lĩnh vực được cho là có tác động đến sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân: chi phí gia nhập thị trường; tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất; tính minh bạch và tiếp cận thông tin; chi phí thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước; chi phí không chính thức; tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh; dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp; đào tạo lao động; thiết chế pháp lí.

### 2. Phân tích và đánh giá về PCI của Bình Dương năm 2012

#### 2.1. Phân tích về PCI của Bình Dương năm 2012

Từ khi VCCI triển khai xây dựng PCI (năm 2005), Bình Dương luôn là tỉnh được

xếp hạng cao nhất thuộc nhóm “rất tốt” trong ba năm liên tục (2005: 76,8 điểm; 2006: 77,6 điểm; 2007: 77,2 điểm).

Trong hai năm tiếp theo Bình Dương vẫn xếp thứ hai và vẫn thuộc nhóm “rất tốt” (2008: 71,18/71,76 điểm; 2009: 74/72 điểm).

Năm 2010, tỉnh xếp hạng 5 và thuộc nhóm “tốt” với 65,72/69,77 điểm.

Năm 2011, tỉnh xếp hạng 10 và vẫn thuộc nhóm “tốt” với 63,99/73,53 điểm. Đối với các tỉnh Đông Nam Bộ, Bình Dương xếp hạng 4, sau Bà Rịa – Vũng Tàu (66,13 điểm), Bình Phước (65,87 điểm) và Đồng Nai (64,77 điểm). Tuy nhiên, nếu xét riêng về cơ sở hạ tầng thì Bình Dương là tỉnh xếp ở vị trí số 1, kế tiếp là Đà Nẵng, Bà Rịa – Vũng Tàu. Mặc dù vậy chỉ số này lại không được xem xét như một thước đo riêng và giới thiệu đồng thời với PCI. Chỉ số cơ sở hạ tầng được xem xét dựa theo các tiêu chí về các khu, cụm công nghiệp để đánh giá khả năng đáp ứng của địa phương; hệ thống đường giao thông; các dịch vụ công ích như năng lượng, công nghệ thông tin, truyền thông.

Năm 2012 tiếp tục là một năm khó khăn đối với nền kinh tế và doanh nghiệp

Việt Nam. So với những năm trước, doanh nghiệp trong và ngoài nước đều kém lạc quan hơn về triển vọng kinh doanh trong thời gian tới. Theo cảm nhận của các doanh nghiệp tham gia điều tra PCI, chất lượng điều hành kinh tế các địa phương năm qua thực sự sụt giảm. Hơn nữa, không một tỉnh nào vượt qua mức 65 điểm dành cho nhóm tỉnh có chất lượng điều hành “xuất sắc”. Năm 2012, Bình Dương xếp hạng 19 cả nước, thuộc nhóm “khá” với 59,64/63,79 điểm. Riêng đối với các tỉnh Đông Nam Bộ, Bình Dương xếp hạng 3 sau Đồng Nai (62,29 điểm) và thành phố Hồ Chí Minh (61,19 điểm).

– Chi phí gia nhập thị trường: 8,01 điểm (giảm 0,1 điểm) xếp vị trí 58/63 giảm 07 bậc so với năm 2011.

– Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất: 6,21 điểm (giảm 0,63 điểm) xếp ở vị trí 30/63 giảm 15 bậc so với năm 2011.

– Tính minh bạch và tiếp cận thông tin: 6,66 điểm (giảm 0,05 điểm) xếp vị trí 05/63 giữ nguyên so với năm 2011.

– Chi phí thời gian thực hiện các qui định của Nhà nước: 5,42 điểm (giảm 1,43 điểm) xếp vị trí 39/63 giảm 12 bậc so với năm 2011.

– Chi phí không chính thức: 7,83 điểm (giảm 0,11 điểm) xếp vị trí 03/63 tăng 06 bậc so với năm 2011.

– Tính năng động và tiên phong của chính quyền tỉnh: 5,16 điểm (tăng 0,46 điểm) xếp vị trí 27/63 tăng 03 bậc so với năm 2011.

– Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp: 3,19 điểm (giảm 0,88) xếp vị trí 53/63 giảm 32 bậc so với năm 2011.

– Đào tạo lao động: 5,48 điểm (giảm 0,04) xếp vị trí 53/63 giảm 03 bậc so với năm 2011.

– Thiết chế pháp lí: 3,07 điểm (giảm 3,32 điểm) xếp vị trí 49/63 giảm 53 bậc so với năm 2011.

## **2.2. Đánh giá chung**

Năm 2012, có 2/9 lĩnh vực được tăng bậc ghi nhận là: chi phí không chính thức và tính năng động, tiên phong của lãnh đạo tỉnh; 1/9 lĩnh vực bằng năm 2011 là tính minh bạch; 6/9 còn lại đều giảm bậc, trong đó có những lĩnh vực giảm khá mạnh như: thiết chế pháp lí (35 bậc), hỗ trợ doanh nghiệp (32 bậc), tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất (15 bậc), thời gian thực hiện các qui định của Nhà nước (12 bậc), chi phí gia nhập thị trường (7 bậc) và đào tạo lao động (3 bậc).

Theo VCCI, một số đặc điểm PCI năm 2012 đáng lưu ý đó là:

– Tâm lí bi quan về triển vọng tăng trưởng trong năm 2012: cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài đều tỏ ra bi quan hơn nhiều về triển vọng kinh doanh. Sự lạc quan của doanh nghiệp đã giảm sút đáng kể những năm gần đây. Điều này được đo lường thông qua tỉ lệ doanh nghiệp cho biết không có kế hoạch hoặc dự định tăng qui mô hoạt động, đây là thước đo thái độ đầu tư của doanh nghiệp trên thực tế.

– Sự sụt giảm chỉ số PCI năm 2012 so với năm 2011: từ 59,15 điểm xuống còn 56,2 điểm – số điểm thấp nhất từ khi qui chuẩn lại điểm số năm 2009. Không có tỉnh nào đạt tới 65 điểm, ngưỡng điểm dành cho những tỉnh có chất lượng điều hành xuất sắc.

– Xu hướng hội tụ về chất lượng điều hành trên toàn quốc: điểm số dần dần được thu hẹp khoảng cách giữa các tỉnh. Các tỉnh ở nhóm cuối đang học hỏi cách làm từ các tỉnh nhóm trên để dần cải thiện môi trường đầu tư. Các tỉnh ở nhóm trên lại đang gặp khó khăn ở những lĩnh vực khó cải cách mà Việt Nam đang hướng tới để thoát bẫy thu nhập trung bình.

– Mối liên hệ giữa hiệu quả kinh doanh và cảm nhận về chất lượng điều hành: quan sát doanh nghiệp trong cùng một tỉnh, VCCI cho rằng doanh nghiệp sẽ có đánh giá tích cực về chất lượng điều hành nếu đang “ăn nên làm ra”, nhưng ngược lại nếu doanh nghiệp thua lỗ hoặc giảm qui mô, đánh giá này có xu hướng tiêu cực.

Bên cạnh những đánh giá chung của VCCI, qua quá trình điều hành kinh tế năm 2012 của tỉnh, các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế và các mục tiêu xã hội đạt được khá toàn diện. Thu hút đầu tư nước ngoài của Bình Dương tính đến cuối năm 2012 cao nhất cả nước, đạt 2,8 tỉ USD, chiếm 17,1 % cả nước. Nhiều doanh nghiệp nước ngoài điều chỉnh mở rộng sản xuất kinh doanh, riêng điều chỉnh tăng vốn mở rộng sản xuất, kinh doanh là 1,1 tỉ USD.

Tuy nhiên, thông qua việc sụt giảm chỉ số PCI của Bình Dương trong những năm qua bất kể nguyên nhân khách quan hay chủ quan, cần phải phân tích, đánh giá và triển khai những giải pháp khắc phục không chỉ nhằm cải thiện chỉ số PCI trong những năm tới của tỉnh mà mục tiêu cải cách hành chính, tạo mọi điều kiện thuận lợi, giải quyết tốt những khó khăn cho các doanh nghiệp trên địa bàn. Từ đó, góp phần quan trọng trong việc thực hiện các

mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội mà Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân tỉnh đề ra.

### **3. Một số giải pháp cần tập trung thực hiện nhằm cải thiện chỉ số PCI của Bình Dương**

#### ***3.1. Cải cách nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế pháp lí***

Tòa án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân thực hiện:

– KIỆN TOÀN ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CỦA HAI NGÀNH TÒA ÁN VÀ VIỆN KIỂM SÁT. Xây dựng các giải pháp khắc phục hạn chế về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác, tinh thần trách nhiệm của một bộ phận thẩm phán, hội thẩm nhân dân; tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm hạn chế tiêu cực trong công tác xét xử.

– Nghiên cứu giảm thiểu tối đa thời gian giải quyết các vụ kiện tại tòa án, đặc biệt trong giải quyết tranh chấp của doanh nghiệp như: tranh chấp, phá sản...

– Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự, đảm bảo hiệu lực của các bản án, quyết định của tòa án và các cơ quan có thẩm quyền khác, góp phần bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

Sở Tư pháp phối hợp cùng với các ngành liên quan:

– Theo dõi quá trình xây dựng, ban hành các qui định liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp. Rà soát, báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh kịp thời giải quyết những vướng mắc ban hành các qui định vi phạm Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và các

Luật khác gây phiền hà cho doanh nghiệp và nhà đầu tư.

– Có phương án đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ hỗ trợ pháp lí cho doanh nghiệp theo hướng chất lượng, hiệu quả. Khuyến khích mở rộng mạng lưới văn phòng luật sư và tăng cường dịch vụ hỗ trợ pháp lí cho các doanh nghiệp.

– Bồi dưỡng cán bộ công chức nâng cao trình độ chuyên môn, kĩ năng liên quan đến pháp luật. Trong chỉ tiêu đào tạo nguồn nhân lực, kêu gọi nhân tài, cần có thêm chỉ tiêu về ngành nghề liên quan đến luật pháp và hành chính.

### ***3.2. Phát triển và đa dạng hóa các lĩnh vực dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp***

Sở Công thương chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan:

– Tiếp tục tổ chức nắm tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp.

– Xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp nhằm phát triển nhiệm vụ cung cấp thông tin kinh doanh, dịch vụ xúc tiến thương mại, dịch vụ hỗ trợ tìm đối tác kinh doanh. Triển khai thực hiện và thông tin đến các hiệp hội ngành nghề, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn.

– Xây dựng chương trình hành động, mục tiêu cụ thể hỗ trợ doanh nghiệp trên cơ sở đề xuất của các hiệp hội ngành nghề trên địa bàn.

– Hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, từng bước đổi mới công nghệ cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, tiếp tục tháo gỡ những khó

khăn về vốn, xúc tiến mở rộng thị trường cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đẩy mạnh mối liên hệ giữa các doanh nghiệp nhỏ và vừa, giữa doanh nghiệp nhỏ và vừa với doanh nghiệp lớn, hỗ trợ và khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia các ngành công nghiệp phụ trợ.

– Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, nhất là hỗ trợ các doanh nghiệp quảng bá thương hiệu, củng cố thị trường xuất khẩu vốn có, tìm kiếm thị trường mới, tổ chức hội trợ thương mại..

– Cung cấp thông tin, dự báo về tình hình cung – cầu, giá cả thị trường giúp doanh nghiệp chủ động việc tổ chức sản xuất kinh doanh.

– Làm đầu mối tiếp nhận các báo cáo của các hiệp hội ngành hàng, trực tiếp xử lí các kiến nghị hoặc báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh xử lí.

Các hiệp hội ngành hàng thường xuyên mở rộng thành viên, hướng dẫn, giúp đỡ các doanh nghiệp trong quá trình giải quyết những khó khăn, vướng mắc của thành viên hiệp hội, nâng cao vai trò của hiệp hội trong quá trình xây dựng, thực hiện, tuyên truyền các chính sách của Trung ương và địa phương tới cộng đồng doanh nghiệp.

Sở Tư pháp phối hợp với các ban, ngành, Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Thủ Dầu Một và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động đối với các dịch vụ tư vấn về thông tin pháp luật cho doanh nghiệp.

Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Thủ Dầu Một và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch,

nhệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh dịch vụ liên quan đến công nghệ phục vụ cho doanh nghiệp.

### **3.3. Nâng cao khả năng tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất**

Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Tư pháp, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore (VSIP), Cục Thuế, Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố Thủ Dầu Một tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

– Chuẩn hóa, công khai qui hoạch, kế hoạch sử dụng đất, qui hoạch xây dựng tại các địa phương làm căn cứ cho việc giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Đảm bảo hệ thống thông tin về đất đai phục vụ doanh nghiệp và người dân.

– Quan tâm thực hiện tốt chính sách bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, chuẩn bị trước các khu tái định cư trong quá trình lập qui hoạch sử dụng đất.

– Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trong công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đảm bảo nhanh gọn, đúng qui trình, giảm thiểu thời gian chờ đợi cho doanh nghiệp và người dân.

– Qui định rõ ràng trình tự thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, chuyển quyền sử dụng đất, các thủ tục liên quan đến đất đai và môi trường, các thủ tục hỗ trợ tư pháp liên quan đến đất đai và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất, công tác tính, thu nghĩa vụ tài chính, thời gian hoàn thành các thủ tục...; kiểm tra và phê bình các bộ phận làm chậm.

### **3.4. Giảm thiểu chi phí thời gian thực hiện các qui định của Nhà nước**

Sở Nội vụ chủ trì kiểm tra tình hình thực hiện cải các hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở các cơ quan, đơn vị. Rà soát, trình cấp có thẩm quyền, cắt giảm bớt các thủ tục giấy tờ không cần thiết trong các thủ tục hành chính, giảm bớt các loại phí trong các thủ tục hành chính.

Cục Thuế tỉnh tiếp tục thực hiện công khai thủ tục hành chính thuế, tăng cường hướng dẫn và cung cấp các hồ sơ, thủ tục về khai thuế, nộp thuế; kịp thời giải đáp theo qui định các vướng mắc cho doanh nghiệp. Rà soát đề nghị các cấp có thẩm quyền điều chỉnh, xóa bỏ các hồ sơ, thủ tục về thuế không cần thiết, gây khó khăn, phiền hà và giảm bớt thời gian chờ đợi giải quyết công việc của người nộp thuế.

– Áp dụng hệ thống quản trị chất lượng ISO 9001:2008 (mô hình khung) trong giải quyết các thủ tục hành chính thuế nhằm nâng cao tính công khai, minh bạch và khả năng đáp ứng các yêu cầu của người nộp thuế theo đúng qui định của pháp luật.

– Thực hiện đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ, đảm bảo cán bộ thuế có trình độ, kiến thức, kỹ năng quản lý thuế, đồng thời có đạo đức nghề nghiệp, văn hóa ứng xử tốt.

– Tăng cường triển khai toàn diện ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý thuế. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thuế qua mạng cho người nộp thuế, tiến tới triển khai dịch vụ thuế điện tử trong thời gian sớm nhất.

Thanh tra tỉnh và thanh tra các sở, ban, ngành có kế hoạch cụ thể nhằm giảm

thời gian ảnh hưởng tới công việc kinh doanh của doanh nghiệp; tập trung thanh tra những đối tượng có nghi vấn, đơn thư tố cáo. Trong quá trình thanh tra cần cung cấp những nội dung, đề cương thực hiện thanh tra để tránh kéo dài thời gian thanh tra gây ảnh hưởng đến doanh nghiệp.

Các sở, ban, ngành chủ động kiểm tra, kiện toàn bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc của cán bộ công chức để giải quyết công việc kịp thời, có hiệu quả. Giảm thiểu tối đa số lần yêu cầu bổ sung, điều chỉnh hồ sơ đối với các doanh nghiệp và giảm thời gian giải quyết các hồ sơ thuộc các trường hợp điều chỉnh, bổ sung.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng phối hợp với Cục Thuế, Cục Thống kê, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ban Quản lý VSIP nghiên cứu phương án giảm thời gian đi lại của doanh nghiệp trong việc nộp báo cáo tài chính, nâng cao hiệu quả xử lý số liệu hoạt động của doanh nghiệp.

### **3.5. Thực hiện các biện pháp giảm thiểu chi phí gia nhập thị trường**

Sở Kế hoạch và Đầu tư:

– Khẩn trương rà soát, nghiên cứu, cải tiến qui trình đăng ký kinh doanh nhằm giảm thiểu tối đa thời gian chờ đợi của cá nhân, tổ chức đăng ký kinh doanh mới và bổ sung.

– Tập trung triển khai sớm việc đăng ký kinh doanh qua mạng trong quý II theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

– Xây dựng và vận hành website của sở để công bố tất cả các thông tin có liên quan đến thủ tục đăng ký kinh doanh, đầu tư.. tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá

nhân có thể tiếp cận các mẫu hồ sơ hoàn chỉnh trong thời gian sớm nhất.

– Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, cắt giảm các đầu mục hồ sơ không cần thiết trong các thủ tục đăng ký kinh doanh.

– Xây dựng đội ngũ cán bộ có tác phong, đạo đức tốt, vững nghiệp vụ trong tiếp nhận, hướng dẫn và xử lý hồ sơ của doanh nghiệp.

– Nghiên cứu thành lập Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh để thực hiện các dịch vụ hành chính công, hỗ trợ pháp lý, thông tin kinh tế, thị trường, đối tác, công nghệ và giảm thiểu thời gian đi lại của doanh nghiệp. Làm đầu mối phản ánh những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình thành lập doanh nghiệp, triển khai dự án đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ngân hàng Nhà nước chủ trì phối hợp với hệ thống tổ chức tín dụng trên địa bàn xây dựng kế hoạch nâng cao khả năng tiếp cận vốn vay cho doanh nghiệp trên địa bàn.

### **3.6. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo lao động**

Lĩnh vực đào tạo lao động của Bình Dương tương đối cao so với các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm, chỉ sau thành phố Hồ Chí Minh và Bà Rịa – Vũng Tàu. Tuy nhiên năm 2012 đã giảm 3 bậc so với năm 2011.

Sở Lao động – Thương binh Xã hội phối hợp với các đơn vị liên quan cần tập trung:

– Thực hiện khảo sát nghiêm túc, có chất lượng nhằm đánh giá đúng nhu cầu đào tạo nghề hoặc chuyển đổi nghề nghiệp.

– Khuyến khích tăng cường đầu tư tư nhân vào lĩnh vực đào tạo nghề, tuyển dụng và giới thiệu việc làm.

– Tiếp tục thực hiện tốt các chương trình khuyến khích nhằm thu hút giáo viên và giảng viên dạy cho các trường và cơ sở dạy nghề, các cơ sở giáo dục của tỉnh.

– Nâng cao hiệu quả hoạt động của dịch vụ giới thiệu việc làm, thị trường lao động, trung tâm giới thiệu việc làm hoặc hội chợ việc làm.

– Xây dựng và vận hành có hiệu quả hệ thống thông tin thị trường lao động.

– Chủ trì các đơn vị có liên quan rà soát, đánh giá cơ sở vật chất, trang thiết bị, năng lực giáo viên thuộc mạng lưới đào tạo nghề. Tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh phương án sắp xếp, đầu tư phát triển nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của mạng lưới đào tạo nghề trên địa bàn.

Liên đoàn Lao động tỉnh, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các ngành có liên quan đẩy mạnh việc thành lập công đoàn, hội đồng hòa giải tại các doanh nghiệp, nâng cao chất lượng của đại diện tập thể công nhân, người lao động thường xuyên thay mặt người lao động trao đổi với cấp quản lý, chủ doanh nghiệp về các vấn đề phát sinh, giải quyết kịp thời các vấn đề liên quan đến tranh chấp lao động trong doanh nghiệp. Thực hiện rà soát, đánh giá hoặc giám sát việc tuân thủ trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

### ***3.7. Phát huy những tiến bộ trong các lĩnh vực: tính minh bạch và tiếp cận thông tin; chi phí không chính thức và tính năng động, tiên phong của lãnh đạo tỉnh***

Các sở, ban, ngành, Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Thủ Dầu Một:

– Tăng cường hơn nữa việc công bố các thông tin về qui hoạch, kế hoạch phát triển

các khu, cụm công nghiệp; qui hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, kế hoạch phát triển các ngành, địa phương; các luật, nghị định và các văn bản qui phạm pháp luật đối với doanh nghiệp trên các website chuyên ngành.

– Tạo điều kiện cho sự tham gia của doanh nghiệp vào quá trình xây dựng chính sách, tham vấn ý kiến đối với những vấn đề, nội dung liên quan đến sự phát triển của doanh nghiệp. Thực hiện công khai, tính minh bạch các văn bản, chính sách liên quan đến doanh nghiệp.

Sở Nội vụ:

– Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành thường xuyên rà soát, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ công chức về trình độ, nhận thức, kĩ năng và nâng cao năng lực nắm vững chính sách để đáp ứng nhu cầu công việc trong hướng dẫn, xử lí hồ sơ cho người dân.

– Có cơ chế kiểm tra, giám sát các bộ phận liên quan đến việc giải quyết các thủ tục cho người dân và doanh nghiệp và có các qui định thưởng, phạt công khai, xử lí nghiêm những trường hợp lợi dụng vị trí làm việc gây khó khăn cho nhân dân và doanh nghiệp.

Lãnh đạo các cấp các ngành trên địa bàn phải đảm bảo nắm vững những chủ trương, chính sách của Trung ương, đồng hành cùng doanh nghiệp, linh hoạt, sáng tạo trong quá trình giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Lắng nghe ý kiến phản ánh của các doanh nghiệp, qua đó kịp thời xử lí những khó khăn vướng mắc trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục nghiên cứu, nâng cao chất lượng, độ mở

trang thông tin điện tử của tỉnh. Nghiên cứu thành lập cổng thông tin hoặc diễn đàn doanh nghiệp trực tuyến của tỉnh để nâng cao chất lượng minh bạch, công khai các thông tin phục vụ doanh nghiệp. Khuyến khích các sở, ban, ngành và Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thành lập trang thông tin của ngành và địa phương theo hướng hiện đại, chất lượng, công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, giúp doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận với mọi thủ tục hành chính trong quá trình truy cập.

#### **4. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu lãnh đạo Ủy ban Nhân dân tỉnh thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án Nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Ban chỉ đạo có trách nhiệm đôn đốc triển khai thực hiện đề án, kịp thời báo cáo lãnh đạo tỉnh

giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Tăng cường thông tin, tuyên truyền để tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận với các thông tin, đồng thời nâng cao nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo và đội ngũ cán bộ công chức trong việc triển khai thực hiện đề án này.

3. Căn cứ Đề án này, các sở, ban, ngành và Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai xây dựng các kế hoạch thực hiện cụ thể và báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh theo đúng thời gian đề ra.

4. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối theo dõi, đôn đốc các đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện đề án này và tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện định kì báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh.